

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 - 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 93/NQ-CP); UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023- 2030 đối với tỉnh Quảng Nam.

- Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng, kịp thời nội dung Nghị quyết số 93/NQ-CP đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân. Tạo sự thống nhất cao trong nhận thức, hành động của các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Qua đó, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

##### **2. Yêu cầu**

- Kế hoạch thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Nghị quyết số 93/NQ-CP; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của tỉnh; là căn cứ để các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả.

- Có sự phối hợp chặt chẽ thường xuyên, liên tục giữa địa phương và Trung ương; giữa các cơ quan Sở, Ban, ngành; các huyện, thị xã, thành phố; giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; giữa việc triển khai công tác hội nhập trong nước và công tác hội nhập ngoài nước.

- Nâng cao tính chủ động, tích cực của các Sở, Ban, ngành tỉnh có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện, tham mưu đề xuất giải pháp và báo cáo kịp thời, nêu rõ những khó khăn, vướng mắc để giải quyết thỏa đáng, tạo sự chuyển biến rõ nét trong từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

## **II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

### **1. Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế**

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp cụ thể thực thi các quy định của pháp luật và các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế tại địa phương để thực hiện đầy đủ, tương thích với các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) theo lộ trình đã đề ra. Tận dụng tối đa chính sách thuận lợi trong các cam kết để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tham gia hiệp định.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hay ban hành mới các văn bản pháp quy hiện hành đảm bảo tính đồng bộ để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm duy trì môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

- Triển khai thực thi kịp thời, hiệu quả các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu triển khai công tác hội nhập tại địa phương.

- Phối hợp với các Cục, Vụ, Viện thuộc các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội doanh nghiệp để cập nhật thông tin, dự báo những diễn biến bất lợi về hội nhập kinh tế quốc tế có thể xảy ra, kịp thời đề xuất phương hướng giải quyết.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cân đối ngân sách của địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đầy đủ cam kết hội nhập quốc tế.

### **2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh**

- Đẩy mạnh việc cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, hiệu quả, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh. Đưa ra các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, thực chất để giải quyết triệt để được những vấn đề còn vướng mắc đối với môi trường kinh doanh.

- Thường xuyên trao đổi, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Hỗ trợ phát triển các sản phẩm chủ lực của địa phương, sản phẩm có triển vọng xuất khẩu nhằm đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững lâu dài.

- Triển khai hiệu quả các phương thức xúc tiến thương mại truyền thống, đồng thời đổi mới, đa dạng hoá các phương thức xúc tiến thương mại thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại thị trường trong và ngoài nước, định hướng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thông tin, tìm kiếm đối tác, giao dịch trên các trang, sàn thương mại điện tử.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước để mở

rộng thị trường xuất khẩu, xúc tiến thương mại, du lịch và thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025 góp phần nâng cao hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 về kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 1564/KH-UBND ngày 17/3/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về triển khai Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022 và kế hoạch khung giai đoạn 2022-2025. Phát triển hạ tầng số phục vụ các cơ quan quản lý nhà nước một cách tập trung, thông suốt; thiết kế đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn để phục vụ tốt hơn cho các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế.

- Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế,... và cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.

### **3. Thực thi hiệu quả các FTA**

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; đặc biệt là quyết định, kế hoạch UBND tỉnh đã ban hành để thực thi các FTA như CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP; tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; phát huy hiệu quả sự kết hợp, trao đổi giữa cơ quan quản lý nhà nước và các doanh nghiệp để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các hiệp định tự do, các quy định chính sách, thông tin thị trường, đồng thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc tiếp cận thị trường xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp và người dân nắm bắt, hiểu biết bằng nhiều hình thức khác nhau: phương tiện truyền thông, các chương trình phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử, báo chí, in ấn các ấn phẩm, tài liệu.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi cam kết thương mại, các quy định thị trường (an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật, ứng dụng thương mại điện tử,...) theo hướng sát với thực tế, đúng đối tượng, tránh tập huấn các nội dung chung chung, tập trung vào các nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc giúp doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn, quy định của thị trường các nước xuất nhập khẩu.

- Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu trên địa bàn tỉnh định hướng, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tranh thủ tận dụng các cơ hội của các FTA kết hợp trong hoạt động xây dựng đề án, kế hoạch, chương trình hành động có liên quan đến ngành, lĩnh vực hoạt động. Tập trung phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt hơn các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tăng cường phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế và hướng dẫn việc thực thi các cam kết hội nhập cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương. Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

- Khuyến khích sự tham gia rộng rãi, tích cực và chủ động hơn nữa của khu vực tư nhân, các hiệp hội ngành, nghề, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong việc tìm hiểu, thực thi các cam kết quốc tế trong hội nhập kinh tế quốc tế.

#### **4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững**

- Tiến hành các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư hậu COVID-19 để thu hút đầu tư nước ngoài.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trên địa bàn, trong đó có doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tại tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để thu hút, kêu gọi đầu tư, khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải, có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân, nhất là phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công - tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 của UBND tỉnh về Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng bị ảnh hưởng. Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu COVID-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất.

- Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tiếp nhận nhanh đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số và hội nhập quốc tế.

- Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ứng dụng mạnh mẽ vào quá trình sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp tạo bút phá nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập.

- Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế thông qua các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng**

- Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu, thông tin về các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm trong quá trình hội nhập.

- Nghiên cứu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;... để hỗ trợ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký nhãn hàng hóa, xây dựng thương hiệu, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông sản từ đầu vào đến khâu lưu thông, phân phối nông sản góp phần tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm.

- Chú trọng phát hiện, phát triển tài năng trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao. Khuyến khích sáng tạo, sáng tác văn học nghệ thuật. Phát huy giá trị các di tích, danh lam thắng cảnh, bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch. Có chính sách phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kịp thời nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh với đối tượng lợi dụng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng chống phá quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trên không gian mạng; củng cố thể trận quốc phòng, an ninh, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa; tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ, người dân trên địa bàn về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác kinh doanh lâu dài có mong muốn đầu tư tại tỉnh Quảng Nam. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, bảo đảm kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển với tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.

### III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (theo Phụ lục đính kèm)

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương nghiên cứu và tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của các Sở, Ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan để tham mưu cấp thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, đơn vị liên quan xem xét, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí để các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định hiện hành.

3. Căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện tại đơn vị, địa phương; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm; định kỳ hàng năm (**trước ngày 30 tháng 11**) hoặc đột xuất gửi báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, Văn phòng Ban chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Bộ Công Thương thông qua Sở Công Thương theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- BCĐLNHNQTVKT;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KTN.(Ta)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hồ Quang Bửu**

**Phụ lục**

**Phân công nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về  
nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh  
và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**  
(Kèm theo Kế hoạch số 6754/KH-UBND ngày 04/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam)

| <b>STT</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b> | <b>Cơ quan phối hợp</b>   | <b>Thời gian</b> |
|------------|---|------------------------|---|------------------|
| <b>1</b>   | <b>Cải cách, hoàn thiện thể chế kinh tế</b>   |                        |   |                  |
| 1.1        | Chủ trì, tham mưu kế hoạch triển khai Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam  | Sở Công Thương         | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hằng năm         |
| 1.2        | Thường xuyên rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy hiện hành đảm bảo tính đồng bộ để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.   | Sở Công Thương         | Sở Tư pháp  | 2023-2030        |
| 1.3        | Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch về hội nhập kinh tế quốc tế; Tổ chức hội nghị, hội thảo nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức tham mưu triển khai công tác hội nhập tại địa phương.  | Sở Công Thương         | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030        |
| 1.4        | Phối hợp với các Cục, Vụ, Viện thuộc các Bộ, ngành liên quan, các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), các Hiệp hội doanh nghiệp để cập nhật thông tin, dự báo những diễn biến bất lợi về hội nhập kinh tế quốc tế có thể xảy ra, kịp thời đề xuất phương hướng giải quyết. | Sở Công Thương         | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hằng năm         |

| STT      | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|----------|---|--|---|-----------|
| 1.5      | Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách cân đối ngân sách của địa phương trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện đầy đủ cam kết hội nhập quốc tế   | Sở Tài chính                           | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| <b>2</b> | <b>Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh</b>  |  |   |           |
| 2.1      | Tăng cường hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các tập đoàn lớn, đa quốc gia tham gia đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Duy trì, mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế nhằm vận động nguồn vốn ODA, FDI, nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài. | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 2.2      | Tham mưu triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất; hỗ trợ kết nối các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng, kiến thức cho doanh nghiệp  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |
| 2.3      | Thường xuyên trao đổi, nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                  | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 2.4      | Tập trung đẩy mạnh sản xuất các sản phẩm nông thủy sản chủ lực của địa phương nhằm tạo vùng sản xuất chuyên canh, theo chuỗi, có sản phẩm đủ lớn để phục vụ chế biến và xuất khẩu; phát triển chuỗi giá trị sản phẩm từ sản xuất, thu mua, chế  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |



| STT | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|-----|---|-----------------|---|-----------|
|     | biến, bảo quản, xuất khẩu. Tăng cường kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông thủy sản.   |                 |   |           |
| 2.5 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đổi mới, đa dạng hoá các phương thức xúc tiến thương mại thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số.</li> <li>- Xây dựng chương trình xúc tiến thương mại thị trường trong và ngoài nước, định hướng thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh.</li> <li>- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá thông tin, tìm kiếm đối tác, giao dịch trên các trang, sàn thương mại điện tử có uy tín.</li> </ul> | Sở Công Thương  | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 2.6 | Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp và các cơ quan liên quan trong và ngoài nước để tìm kiếm thông tin nhằm quảng bá hình ảnh, mở rộng thị trường, thu hút đầu tư; hỗ trợ bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp trong các vụ tranh chấp thương mại.  | Sở Ngoại vụ     | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 2.7 | Xây dựng kế hoạch hành động triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước trên địa bàn tỉnh, các kế hoạch hợp tác với các địa phương nước ngoài có mối quan hệ với tỉnh nhằm hợp tác, phát triển kinh tế - xã hội.   | Sở Ngoại vụ     | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |

| STT      | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|----------|---|------------------------------|---|-----------|
| 2.8      | Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục liên quan đến đăng ký đầu tư, thành lập doanh nghiệp và đề xuất cắt giảm các điều kiện kinh doanh bất hợp lý, các thủ tục không cần thiết để đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư        | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| <b>3</b> | <b>Thực thi hiệu quả các FTA</b>  |                              |   |           |
| 3.1      | Tổ chức thực hiện thông tin, phổ biến, cung cấp đầy đủ, cập nhật các thông tin về tình hình hội nhập kinh tế quốc tế hướng dẫn cụ thể các quy định, thủ tục, chính sách xuất nhập khẩu để doanh nghiệp và người dân thông qua các chương trình phát thanh và truyền hình, trang thông tin điện tử, báo chí, in ấn các ấn phẩm, tài liệu, cẩm nang.  | Sở Công Thương               | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 3.2      | Tổ chức các hội thảo, hội nghị, tập huấn phổ biến các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi cam kết thương mại, các quy định thị trường (an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật, ứng dụng thương mại điện tử,...) theo hướng sát với thực tế, đúng đối tượng, tập trung vào các nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc giúp doanh nghiệp đáp ứng tiêu chuẩn, quy định của thị trường các nước xuất nhập khẩu. | Sở Công Thương               | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 3.3      | Chủ động hỗ trợ các doanh nghiệp cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh định hướng, xây dựng  | Các Sở, ban, ngành liên quan | UBND các huyện, thị xã, thành phố                               | 2023-2030 |

| <b>STT</b> | <b>Nội dung công việc</b>   | <b>Cơ quan chủ trì</b>   | <b>Cơ quan phối hợp</b>   | <b>Thời gian</b> |
|------------|---|--|---|------------------|
|            | kế hoạch sản xuất kinh doanh tận dụng các cơ hội của các FTA. Tập trung phát triển nguồn nguyên liệu trong nước giúp doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt các cơ hội mang lại từ các FTA, đặc biệt là các FTA thế hệ mới.   |  |   |                  |
| 3.4        | Phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tăng cường phổ biến thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế và việc thực thi các cam kết hội nhập cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương.   | Sở Thông tin và Truyền thông;<br>Các cơ quan Báo, đài của tỉnh | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm         |
| 3.5        | Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP).  | Sở Công Thương   | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030        |
| 3.6        | Tham dự, thông tin và hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người dân tham gia các chương trình, hội nghị, hội thảo, tập huấn, các chương trình xúc tiến thương mại do các Bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức nhằm nâng cao kiến thức, năng lực trong việc tìm hiểu, thực hiện công tác hội nhập kinh tế quốc tế. | Sở Công Thương   | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm         |
| 3.7        | Thu thập và cung cấp thông tin cho doanh nghiệp về các quy định xuất nhập khẩu hàng hóa, rào cản kỹ thuật. Nắm bắt các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu nhằm đề xuất các cơ quan có thẩm quyền phương hướng giải quyết kịp thời.   | Sở Công Thương   | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm         |
| 3.8        | Khảo sát, học tập kinh nghiệm tại các tỉnh thành phố trọng điểm trên cả nước về công tác hội nhập kinh tế quốc tế.  | Sở Công Thương   | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030        |

| STT      | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                            | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|----------|---|--|---|-----------|
| <b>4</b> | <b>Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu Covid 19 và phát triển bền vững</b>   |  |   |           |
| 4.1      | Tiến hành các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới. Cải thiện năng lực cạnh tranh của các ngành có nguy cơ suy giảm xuất khẩu sau đại dịch, tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào các chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu, tận dụng làn sóng dịch chuyển đầu tư hậu COVID-19 để thu hút đầu tư nước ngoài. | Các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan    | UBND các huyện, thị xã, thành phố                               | 2023-2030 |
| 4.2      | Tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách để thu hút, kêu gọi đầu tư, khuyến khích các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới, xanh, ít phát thải, có sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, đầu tư tư nhân. Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của doanh nghiệp đầu tư; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và người lao động.  | Sở Kế hoạch và Đầu tư                      | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |
| 4.3      | Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 14/8/2019 Kế hoạch cải thiện Chỉ số Hiệu quả Logistics trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và các chủ trương, chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh.  | Sở Công Thương; Ban quản lý các KKT và KCN | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |
| 4.4      | Huy động các nguồn lực để đầu tư hạ tầng giao thông kết nối dịch vụ logistics (dự án: sân bay quốc tế Chu Lai, cảng Chu Lai, Kỳ Hà, đường Võ Chí  | Sở Giao thông vận tải                      | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |

| STT | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                   | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|-----|---|-----------------------------------|---|-----------|
|     | Công,...), trong đó tập trung ưu tiên xây dựng, mở rộng kết nối hạ tầng giao thông giữa Quảng Nam và các tỉnh.  |                                   |   |           |
| 4.5 | Tiếp tục thực hiện hiệu quả các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh COVID-19, tạo cơ hội việc làm cho nhóm đối tượng bị ảnh hưởng. Xây dựng phương án phục hồi thị trường lao động giai đoạn hậu COVID-19 đảm bảo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất.  | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 4.6 | Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có kỹ năng, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số và hội nhập quốc tế.  | Sở Lao động Thương binh và Xã hội | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 4.7 | Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ứng dụng mạnh mẽ vào quá trình sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trong quá trình hội nhập.  | Sở Khoa học và Công nghệ          | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |
| 4.8 | Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững, xác định rõ và tập trung thực hiện đồng bộ hài hòa các mục tiêu về kinh tế, xã hội và môi trường. Thực hiện tốt các cam kết quốc tế thông qua các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. | Sở Tài nguyên và Môi trường       | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | 2023-2030 |

| STT      | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                 | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|----------|---|---------------------------------|---|-----------|
| <b>5</b> | <b>Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, an ninh quốc phòng</b>   |                                 |   |           |
| 5.1      | Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu, thông tin về các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm trong quá trình hội nhập.   | Sở Công Thương                  | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 5.2      | Nghiên cứu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi công nghệ tiên tiến; đẩy mạnh hoạt động sở hữu trí tuệ, công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng;... để hỗ trợ quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.  | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 5.3      | Hướng dẫn, hỗ trợ và khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đăng ký nhãn hàng hóa, xây dựng thương hiệu, chứng nhận chất lượng, truy xuất nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa theo quy định của pháp luật. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm nông sản từ đầu vào đến khâu lưu thông, phân phối nông sản góp phần tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị sản phẩm. | Sở Khoa học và Công nghệ        | Các Sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 5.4      | Chú trọng phát hiện, phát triển tài năng trên các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao. Khuyến khích sáng tạo, sáng tác văn học nghệ thuật. Phát huy giá trị các di tích, danh lam thắng cảnh, bản sắc văn hóa gắn với phát triển du lịch. Có chính sách phát triển văn hóa đồng bào dân tộc thiểu số.   | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |

| STT | Nội dung công việc  | Cơ quan chủ trì                   | Cơ quan phối hợp  | Thời gian |
|-----|---|-----------------------------------|---|-----------|
| 5.5 | Kịp thời nắm tình hình, phát hiện, đấu tranh với đối tượng lợi dụng quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia, phá hoại chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế; chủ động phát hiện, đấu tranh vô hiệu hóa hoạt động của các đối tượng chống phá quá trình hội nhập kinh tế quốc tế trên không gian mạng; củng cố thể trận quốc phòng, an ninh, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khu vực biên giới, vùng sâu, vùng xa; tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ, người dân trên địa bàn về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế. | Công an tỉnh                      | Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |
| 5.6 | Tạo môi trường hòa bình, ổn định, thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác kinh doanh lâu dài có mong muốn đầu tư tại tỉnh Quảng Nam. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế, bảo đảm kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển với tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.  | Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | Các Sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố | Hàng năm  |